

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2020

“về việc Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phiến
2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- **Thư ký phiên tòa :** Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành:** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung” theo Thông báo thụ lý vụ án số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/3/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn :** Lê Thị Bích Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn :** Đào Thanh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Vụ án được xét xử công khai,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Bích Ph, trình bày:

Chị Lê Thị Bích Ph và anh Đào Thanh T có tìm hiểu trước, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/4/2009. Sau khi cưới xong, hai vợ chồng lên

thành phố thuê nhà trọ làm công nhân sinh sống thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi nhau, do anh T ghen tuông, hăm dọa, gây áp lực tinh thần chị Ph không yên tâm để làm việc. Trong lúc này chị Ph mang thai được sáu tháng thì anh T nói là về Đồng Tháp sinh sống, còn chị Ph trở về quê nhà sống cùng cha mẹ, ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh sinh sống cho đến cuối năm 2010 chị Ph sinh được 01 người con, anh T có về thăm con được 01 lần rồi bỏ đi cho đến nay, không biết tin tức anh T ở đâu, chị Ph có về quê anh T hỏi thăm cha mẹ anh T, thì cha mẹ anh T nói là không biết tin tức anh T ở đâu.

Nay chị Ph xét thấy thời gian anh T bỏ nhà ra đi cho đến nay, anh T không trở về, cũng không biết tin tức anh T ở đâu nên chị Ph làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh T.

- Về con chung: có 01 người con chung tên: Đào Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2010, hiện nay chị Ph đang nuôi con và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn: Căn cứ theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, về việc Tuyên bố một người mất tích, số 03/2020/QĐ-VDS ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Theo biên bản xác minh và ghi lời khai của Đào Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2010 cháu V có nguyện vọng là sau khi cha mẹ ly hôn cháu V sinh sống cùng với mẹ là Lê Thị Bích Ph, từ khi sinh ra và cho đến nay cháu V sống cùng chị Ph.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Bích Ph. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con Đào Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2010, hiện nay cháu V do chị Ph nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp sau này Anh T có trở về thì được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung Đào Lê Bảo V, chị Ph và các thành viên trong gia đình chị Ph không được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án xét xử bị đơn vắng mặt, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, về việc Tuyên bố một người mất tích, số 03/2020/QĐ-VDS ngày 07/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Bích Ph và anh Đào Thanh T có tìm hiểu trước, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/4/2009. Sau khi cưới xong, hai vợ chồng lên thành phố thuê nhà trọ làm công nhân sinh sống thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi nhau. Trong lúc này chị Ph mang thai được 06 tháng thì anh T nói là về Đồng Tháp sinh sống, còn chị Ph trở về quê nhà sống cùng cha mẹ, ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh sinh sống cho đến cuối năm 2010 chị Ph sinh được 01 người con, anh T có về thăm con được 01 lần rồi bỏ đi cho đến nay, không biết tin tức anh T ở đâu, chị Ph có về quê anh T hỏi thăm cha mẹ anh T, thì cha mẹ anh T nói là không biết tin tức anh T ở đâu.

Chị Ph xét thấy thời gian anh T bỏ nhà ra đi cho đến nay, anh T không trở về, cũng không biết tin tức anh T ở đâu, chị Ph có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đào Thanh T mất tích để giải quyết việc ly hôn với anh T. Nay chị Ph làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: có 01 người con chung tên: Đào Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2010, hiện nay chị Ph đang nuôi con và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“ Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

- Tòa án có ghi nhận lời khai và lời trình bày của cháu Bảo V là con của anh T và chị Ph là sau khi cha mẹ ly hôn thì con Đào Lê Bảo V đồng ý theo mẹ là chị Lê Thị Bích Ph sinh sống.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: chị Lê Thị Bích Ph nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ph đã nộp ngày 28/02/2020 theo biên lai thu số 0007433 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (chị Ph đã nộp xong).

Xét thấy việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 29 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Bích Ph, chị Lê Thị Bích Ph được ly hôn với anh Đào Thanh T.

- **Về con chung:** Giao cho chị Lê Thị Bích Ph được quyền nuôi dưỡng con Đào Lê Bảo V, sinh ngày 06/12/2010 sau khi ly hôn, hiện nay Đào Lê Bảo V do chị Lê Thị Bích Ph nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị Bích Ph không yêu cầu anh Đào Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này anh Đào Thanh T có trở về thì được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con Đào Lê Bảo V, chị Ph và các thành viên trong gia đình chị Ph không được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có .

- Về án phí: Chị Lê Thị Bích Ph nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, chị Ph đã nộp ngày 28/02/2020 theo biên lai thu số 0007433 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (chị Ph đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành(1);
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, H Châu Thành(1);
- Ủy ban nhân dân xã An Hòa, H Trảng Bàng (1)
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thế Trung